

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HSST

Ngày: 22/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Bùi Thị Kim Thu.

2, Bà Lành Thị Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hoài Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/HSST, ngày 18/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST- HS, ngày 08/4/2024, đối với bị cáo:

Triệu Văn C, sinh ngày 28/02/2000, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam, giữ: Không - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thu Hà – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* 1, Bà Trần Thị E, sinh năm 1977;

2, Ông Triệu Văn S, sinh năm 1974;

Đều trú tại: Thôn B, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đều có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/10/2023 Triệu Văn C đến nhà bà Trần Thị S ở cùng thôn để ăn cơm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C ra về và nảy sinh ý định trộm cắp tiền của gia đình ông Triệu Văn S và bà Trần Thị E cùng trú tại thôn B, xã M do trước đó khi sang nhà ông S chơi thì C nhìn thấy bà E cất tiền vào dưới đệm chỗ giường ngủ của vợ chồng ông S nên C biết vị trí để tiền của gia đình. Khi đến nhà ông S, C men theo vách tường ven theo ta luy dương, đi đến vách tường nhà bếp tiếp giáp với nhà chính, C trèo tường từ bếp vào nhà chính, đi vào giường ngủ của ông S, bà E và lật chăn, đệm, chiếu lên thì thấy có một tệp tiền mệnh giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) ở trong túi vải thổ cẩm và một tệp tiền mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) ở bên cạnh túi thổ cẩm, tổng số tiền là 7.500.000^d (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). C cầm túi vải thổ cẩm và toàn bộ số tiền cho vào trong áo cộc tay đang mặc sơ vin với quần soóc rồi đi ra theo đường cũ về nhà ở của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội C lấy số tiền có mệnh giá 500.000^d đi mua một số đồ dùng cá nhân. C đã sử dụng hết số tiền ở tệp tiền có mệnh giá 500.000^d, còn tệp tiền mệnh giá 200.000^d C mang về để ở trong bao quần áo cá nhân tại nhà ở của mình thuộc thôn B, xã M. Đến ngày 13/10/2023, ông S và bà E phát hiện bị mất số tiền 7.500.000^d để ở dưới đệm giường ngủ của hai vợ chồng.

Ngày 26/10/2023, Triệu Văn C lấy số tiền trộm cắp của gia đình ông Triệu Văn S còn lại sau khi đã tiêu sài cá nhân và xin thêm của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của C số tiền 2.500.000^d (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) mang trả lại cho gia đình ông Triệu Văn S.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo gồm: 01 (một) hộp đựng tai nghe Bluetooth màu đen không có nhãn hiệu, bên trong hộp có một chiếc tai nghe phía bên trái khi mở nắp nhìn từ ngoài vào; 03 (ba) chậu rửa inox màu trắng có đường kính 46,5cm, 43cm và 35cm; 01 (một) rổ bằng inox màu trắng có đường kính 39cm; 01 (một) bộ quần áo màu xanh; 01 (một) đôi giày màu trắng nhãn hiệu adidas; 01 (một) đôi giày vải màu trắng - đen nhãn hiệu VANS (tất cả đều đã qua sử dụng).

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình tranh luận: - Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Việc truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương và xin được miễn khoản tiền án phí.

- Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí và không có ý kiến gì bổ sung lời bào chữa.

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2023, Triệu Văn C đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.500.000^d (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) để ở dưới đệm giường ngủ của gia đình ông Triệu Văn S và bà Trần Thị E, thuộc thôn B, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, với mục đích để tiêu dùng cá nhân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Triệu Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Triệu Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo trong vụ án này không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương thì vẫn có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại là ông Triệu Văn S, bà Trần Thị E đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 7.500.000^d (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.500.000^d (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) . Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) hộp đựng tai nghe Bluetooth màu đen không có nhãn hiệu, bên trong hộp có một chiếc tai nghe phía bên trái khi mở nắp nhìn từ ngoài vào; 03 (ba) chậu rửa inox màu trắng có đường kính 46,5cm, 43cm và 35cm; 01 (một) rổ bằng inox màu trắng có đường kính 39cm; 01 (một) bộ quần áo màu xanh; 01 (một) đôi giày màu trắng nhãn hiệu adidas; 01 (một) đôi giày vải màu trắng - đen nhãn hiệu VANS (tất cả đều đã qua sử dụng). Đây là các tài sản do bị cáo sử dụng tiền trộm cắp để mua, nhưng do bị cáo đã bồi thường tiền đầy đủ cho các bị hại. Do vậy cần trả lại các vật chứng trên cho bị cáo.

[7] *Về án phí:* Do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Triệu Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) hộp đựng tai nghe Bluetooth màu đen không có nhãn hiệu, bên trong hộp có một chiếc tai nghe phía bên trái khi mở nắp nhìn từ

ngoài vào; 03 (ba) chậu rửa inox màu trắng có đường kính 46,5cm, 43cm và 35cm; 01 (một) xô bằng inox màu trắng có đường kính 39cm; 01 (một) bộ quần áo màu xanh; 01 (một) đôi giày màu trắng nhãn hiệu adidas; 01 (một) đôi giày vải màu trắng - đen nhãn hiệu VANS (tất cả đều đã qua sử dụng).

Tình trạng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 19/3/2024.

3. *Về án phí:* - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Triệu Văn C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS.

+ Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã M;
- Bị cáo, bị hại; người bào chữa;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vi Hồng Lễ